TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3670/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 2788/2026/TLST-VHNGĐ ngày 04/8/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1992, CCCD số: 079092018357

Địa chỉ: 3 T, phường Đ, Tp ..

- Bà Phạm Ngọc Bích T, sinh năm: 1990, CCCD số: 079190019554

Địa chỉ: 1 T, phường Đ, Tp ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 91 do U, quận P (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/11/2014 thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng L và bà Phạm Ngọc Bích T là hợp pháp. Ông L và bà T cùng yêu cầu thuận tình ly hôn.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành (13/8/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng L và bà Phạm Ngọc Bích T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 91 do U, quận P (nay là phường Đ), Tp . cấp ngày 14/11/2014 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Phúc L1, sinh ngày 10/10/2018 (nam). Các bên thỏa thuận, sau khi ly hôn, bà T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ L1. Ông L cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 7.000.000 VNĐ/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Hoàng L và bà Phạm Ngọc Bích T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003827 ngày 17/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông L và bà T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 5, TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực 5, TP.HCM;
- UBND phường Đức Nhuận, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Minh Thúy